ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 149 /2026/QĐ-UBND	*Đắk Lắk, ngày 17 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Quy định hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương để làm cơ sở xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 293/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động;

Căn cứ Thông tư số 17/2019/TT-BLĐTBXH của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1093/TTr-SNV ngày 24 tháng 9 năm 2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương để làm cơ sở xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương (H_{dc}) để làm cơ sở xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, bao gồm:

1. Dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước quy định tại Biểu 02 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ và danh mục được cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung theo quy định của pháp luật.

2. Sản phẩm, dịch vụ công ích quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP và danh mục được cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Người lao động, người quản lý doanh nghiệp tham gia thực hiện các sản phẩm, dịch vụ công; doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết định giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công và thanh toán kinh phí thực hiện sản phẩm, dịch vụ công trên địa bàn tỉnh thuộc phạm vi điều chỉnh quy định tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương ($H_{đc}$)

Hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương ($H_{đc}$) để làm cơ sở xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện trên địa bàn tỉnh như sau:

1. Địa bàn thuộc vùng III: Hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương ($H_{đc}$) bằng 0,7 (không phẩy bảy).

2. Địa bàn thuộc vùng IV: Hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương ($H_{đc}$) bằng 0,5 (không phẩy năm).

Điều 4. Nguyên tắc áp dụng hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương

Sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện phát sinh trên địa bàn vùng nào thì áp dụng hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương ($H_{đc}$) của vùng đó. Trường hợp sản phẩm, dịch vụ công do một doanh nghiệp thực hiện phát sinh trên nhiều địa bàn khác nhau thì sản phẩm, dịch vụ công thực hiện phát sinh trên địa bàn vùng nào thì áp dụng hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương của vùng đó.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày *01* tháng *12* năm 2026.

2. Bãi bỏ Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên (trước đây) quy định hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương để làm cơ sở xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

3. Đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức đã ký hợp đồng triển khai sản phẩm, dịch vụ theo danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện đặt hàng hoặc đấu thầu tại Biểu 02 Phụ lục I và danh mục sản phẩm, dịch vụ công ích thực hiện đặt hàng hoặc đấu thầu tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên trước thời điểm Quyết định này có hiệu lực thi hành, trong đó xác định hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương khác với nội dung quy định tại Quyết định này thì tiếp tục thực hiện cho đến khi hết thời hạn hợp đồng.

4. Trường hợp văn bản viện dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc bị thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ; Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 6;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục KTVB và TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các tổ chức CT - XH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Báo và PT, TH Đắk Lắk;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- TTCN và Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NV (M_02b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đào Mỹ